

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-PT

Ngày 29 - 11 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Hà

Ông Phan Minh Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2024/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 638/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vương Thị Thanh H, sinh năm 1973; cư trú tại: Số A đường H, tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1973; cư trú tại: Số A đường H, tổ A, khu V, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Huỳnh Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vương Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Đ tìm hiểu và tự nguyện đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào năm 1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu

thuần kéo dài, không tự hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Vương Anh V, sinh ngày 05/9/1993 và Huỳnh Vương B, sinh ngày 05/9/1996. Hiện hai con đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường nên chị H không có yêu cầu.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, hiện nay, vợ chồng không còn nợ chung ai và không ai nợ chung hai vợ chồng.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Đ trình bày:

Anh với chị H tìm hiểu, tự nguyện đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N vào năm 1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng không gay gắt, sau đó tự hòa giải và chung sống với nhau bình thường. Nay chị H xin ly hôn anh Đ không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Vương Anh V, sinh ngày 05/9/1993 và Huỳnh Vương B, sinh ngày 05/9/1996. Hiện hai con đã trưởng thành, sức khỏe các con bình thường nên anh Đ không có yêu cầu.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, hiện nay, vợ chồng không còn nợ chung ai và không ai nợ chung hai vợ chồng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 638/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị Thanh H được ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

- Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, bị đơn anh Huỳnh Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho anh một thời gian để suy nghĩ hòa giải đoàn tụ với chị H, không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Văn Đ về quan hệ hôn nhân:

Chị Vương Thị Thanh H với anh Huỳnh Văn Đ kết hôn vào năm 1993 là tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Trong thời gian chung sống, giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau và hiện tại anh chị đã ly thân từ 2019 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng, không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ không đưa ra được giải pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; trong khi đó chị H trình bày là không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ vì anh Đ luôn ghen tuông vô cớ nên đã xúc phạm đến chị và đánh đập chị. Mặt khác, anh Đ và chị H đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay nên anh chị không còn tình cảm vợ chồng; chị H đã một lần gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, sau đó rút đơn cho anh Đ một cơ hội sửa chữa nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Như vậy, có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Đ.

[2] Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo của anh Huỳnh Văn Đ không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000349 ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 638/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Thanh H về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Đ.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Vương Thị Thanh H và anh Huỳnh Văn Đ được ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về quan hệ tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình:

3.1. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Vương Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000715 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.2. Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Huỳnh Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000349 ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định (1);
- Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn (1);
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HCTP, Tòa Gia đình, hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thắm